NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 3572/NHKL	*Rạch Giá, ngày 12 tháng 11 năm 2025*

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin như sau:

1. **Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Kiên Long**

- Mã chứng khoán: KLB
- Địa chỉ: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538
- Email: kienlong@kienlongbank.com Website: https://kienlongbank.com

2. **Nội dung thông tin công bố:**

Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) công bố thông tin, như sau:

Công bố thông tin về Giao dịch giữa KienlongBank với Người có liên quan theo quy định tại Điều lệ KienlongBank: Hợp đồng số 575/2025/HĐTX-NHKL ngày 12/11/2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của KienlongBank từ ngày 12/11/2025 tại đường dẫn https://kienlongbank.com/cong-bo-thong-tin

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

CHÁNH VĂN PHÒNG HĐQT

M.S.D.N: 1700197681 - C.T.C.P. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG P. RẠCH GIÁ - T. AN GIANG

Nguyễn Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ XE Ô TÔ

Số: 515...../2025/HĐTX-NHKL

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;

- Căn cứ Nghị Quyết số 45/NQ-HĐQT ngày 28/10/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long về việc thông qua chủ trương chấp thuận một số hợp đồng, giao dịch giữa KienlongBank với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 64 Điều lệ KienlongBank,

Hôm nay, ngày ..12.. tháng 11 năm 2025 tại Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ số 16 Phạm Hùng, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, chúng tôi gồm có:

Bên cho thuê (sau đây gọi là Bên A):

- Ông : **NGUYỄN CHÍ HIẾU**. Sinh năm:
- Căn cước số : , ngày cấp: , nơi cấp:
- Bà : **DƯƠNG QUỲNH ANH**. Sinh năm:
- CCCD số : , ngày cấp: , nơi cấp:

- Cùng thường trú tại

Bên thuê (sau đây gọi là Bên B): NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

- Đại diện : Ông **TRẦN HỒNG MINH**
- Chức vụ : Quyền Tổng Giám đốc *(Theo Quyết định số 133A/QĐ-CT.HĐQT ngày 10/12/2024 của Chủ tịch HĐQT V/v Ủy quyền ký kết Hợp đồng và các văn bản, chứng từ liên quan đến việc thuê xe ô tô phục vụ Thành viên HĐQT tại KienlongBank)*
- Địa chỉ : 40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, Phường Rạch Giá, Tỉnh An Giang
- Điện thoại : (028) 3933 3393 Fax: (028) 3930 9159
- Mã số thuế : 1700197787

Hai bên đồng ý ký kết và thực hiện việc thuê xe theo các thoả thuận sau đây:

Điều 1. Tài sản thuê

1. Mô tả xe thuê:

- Hiệu xe :
- Biển số :
- Màu xe :
- Chỗ ngồi :
- Số khung :
- Số máy :

2. Xe thuê thuộc quyền sở hữu của Bên A theo các giấy tờ sau đây:

Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: , cấp ngày: , nơi cấp:

Điều 2. Thời hạn thuê

1. Thời hạn thuê tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này kể từ ngày ký kết cho đến hết nhiệm kỳ Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. Gia hạn Hợp đồng: Khi Hợp đồng kết thúc, Bên B được quyền ưu tiên thuê tiếp nếu xe cho thuê vẫn được sử dụng để cho thuê. Hai bên sẽ thỏa thuận về giá cả và các điều kiện thuê cho thời gian thuê mới. Trong trường hợp Bên B muốn thuê tiếp, Bên B sẽ thông báo cho Bên A ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày kết thúc Hợp đồng và hai bên tiến hành ký Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thuê hoặc thanh lý Hợp đồng cũ và ký kết Hợp đồng thuê mới.

Điều 3. Mục đích thuê

Mục đích thuê tài sản nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là:

1. Phục vụ cho việc đi làm hàng ngày và công tác của Lãnh đạo Đơn vị Bên B.

2. Ngoài mục đích thuê tại khoản 1 Điều này, trong bất kỳ thời điểm nào, kể cả trong hoặc ngoài giờ làm việc Bên B có quyền điều động, sử dụng để phục vụ chung nhu cầu đi công tác của cán bộ, nhân viên theo sự phân công của các cấp quản lý Bên B.

Điều 4. Giá thuê và phương thức thanh toán

1. Giá thuê xe:

- Giá thuê xe: **60.000.000 đồng/tháng** (Số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu đồng/tháng).

- Giá thuê xe đã bao gồm các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật.

2. Phương thức thanh toán tiền:

a. Tiền thuê được trả hàng tháng, và trong vòng 07 (bảy) ngày đầu của tháng thanh toán.

b. Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin như sau:

- Tên tài khoản: **Nguyễn Chí Hiếu**

- Số tài khoản lương: tại **KienlongBank Sài Gòn**

c. Đồng tiền thanh toán: VNĐ.

d. Tiền thuê được bắt đầu tính: Sau 05 (năm) ngày, kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết.

e. Việc bàn giao xe được thực hiện ngay sau khi Hợp đồng này được ký kết và phải lập thành Biên bản bàn giao. Biên bản bàn giao xe là một phần không thể tách rời của Hợp đồng này.

Điều 5. Nghĩa vụ và quyền của Bên A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

a. Giao xe và các giấy tờ có liên quan đến xe ngay sau khi Hợp đồng này được ký kết;

b. Chịu trách nhiệm với Bên B nếu có bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến quyền sở hữu xe làm ảnh hưởng đến việc thuê của Bên B;

c. Bên A chịu trách mua bảo hiểm xe và đăng kiểm xe trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng;

d. Bên A bằng chi phí của mình, chịu trách nhiệm bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, thay lốp xe, thay linh kiện định kỳ, chi phí kiểm định và những chi phí khác có liên quan;

e. Bên A có trách nhiệm đóng thuế cho thuê xe tại cơ quan thuế;

f. Tự liên hệ nơi gửi xe hàng tháng và tự thanh toán chi phí;

g. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng, chịu mọi rủi ro và sự cố xảy ra trong thời gian cho Bên B thuê. Đồng thời, Bên A có trách nhiệm làm việc/liên hệ với cơ quan nhà nước hoặc Bên thứ ba để giải quyết các vấn đề có liên quan đến xe ô tô được Bên B thuê;

h. Trong trường hợp Bên B chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn vì bất kỳ lý do nào, Bên A có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền thuê mà Bên B đã thanh toán tương ứng với thời gian chưa sử dụng;

i. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

2. Bên A có các quyền sau đây:

a. Nhận tiền cho thuê xe tương ứng với thời gian sử dụng thực tế của Bên B;

b. Được nhận lại tài sản khi hết thời hạn thuê, nếu không có thỏa thuận khác;

c. Các quyền khác theo thỏa thuận Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

Điều 6. Nghĩa vụ và quyền của Bên B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

a. Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích đã thoả thuận;

b. Trả tiền thuê theo thỏa thuận của Hợp đồng này;

c. Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

d. Chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc vận hành chiếc xe trong quá trình thuê trừ các chi phí quy định tại điểm c, d, f khoản 1 điều 5 của Hợp đồng này. Trong quá trình thuê xe mà Bên B gây ra tai nạn, hỏng hóc xe thì Bên B phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A và chịu trách nhiệm sửa chữa, phục hồi nguyên trạng xe cho Bên A.

2. Bên B có các quyền sau đây:

a. Thông báo thay đổi giá thuê xe ô tô theo từng thời điểm;

b. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng này bất kỳ thời điểm nào sau khi thông báo cho Bên A biết trước 15 (mười lăm) ngày không cần có ý kiến của Bên A và được nhận lại số tiền đã thanh toán trước cho Bên A tương ứng với thời gian mà Bên B chưa sử dụng;

c. Các quyền khác theo thỏa thuận Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.

Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng

1. Hợp đồng được chấm dứt và tự động thanh lý trong các trường hợp sau:

a. Khi hết thời hạn thuê và các bên không có nhu cầu gia hạn Hợp đồng này.

b. Khi Bên A bị miễn nhiệm/cách chức/không còn đảm nhận vị trí thuộc đối tượng được cho thuê xe theo quy định của KienlongBank từng thời kỳ và/hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động tại Bên B.

2. Hợp đồng được chấm dứt trước hạn mà không do lỗi của bên nào trong các trường hợp sau đây:

a. Cả hai bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng thuê trước hạn;

b. Xảy ra sự kiện bất khả kháng của Hợp đồng này là các sự kiện ngoài sự kiểm soát của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn hỏa hoạn, thiên tai, đình công, chiến tranh, nổi loạn, ngầm phá hoại, cấm vận chỉ thị hay những thay đổi, bổ sung quy định pháp luật hiện hành hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (không phải do lỗi của Bên A)... khiến cho Bên B không thể tiếp tục sử dụng xe thuê một cách có hiệu quả;

c. Xe thuê không còn;

3. Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng thuê trước hạn trong trường hợp Bên B không trả tiền thuê liên tiếp trong 02 (hai) tháng trở lên mà không có lý do chính đáng.

4. Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng cho thuê trước hạn do Bên A vi phạm một trong các trường hợp sau:

a. Có sự vi phạm thỏa thuận, cam kết với bên thứ ba làm hạn chế quyền cho thuê của Bên A và ảnh hưởng đến việc thuê của Bên B.

b. Xảy ra tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu xe của Bên A làm ảnh hưởng đến việc thuê của Bên B.

c. Không sửa chữa xe khi chất lượng xe giảm sút.

d. Không bàn giao xe cho Bên B sử dụng theo đúng quy định.

5. Khi xảy ra các trường hợp được quy định tại Khoản 3 hoặc Khoản 4 Điều này (ngoại trừ điểm d Khoản 4 Điều này), bên vi phạm có nghĩa vụ giải quyết, khắc phục trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản, sau thời hạn này mà sự việc vẫn không giải quyết thì bên còn lại có quyền đơn phương tuyên bố chấm dứt Hợp đồng này.

6. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước hạn bằng cách thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 03 (ba) tháng.

7. Ngoài các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này, Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước hạn bằng cách thông báo cho Bên A biết trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày.

Điều 8. Xử lý chấm dứt Hợp đồng

1. Khi chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 2, Khoản 3, Khoản 6 và Khoản 7 Điều 7 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B ký thanh lý Hợp đồng. Bên A hoàn trả ngay một lần số tiền thuê mà Bên B đã thanh toán tương ứng với thời gian chưa sử dụng cho Bên B. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt.

2. Khi chấm dứt Hợp đồng theo Khoản 4 Điều 7 hoặc trong trường hợp Bên A vi phạm thời gian báo trước, Bên A có trách nhiệm bồi thường cho Bên B một khoản tiền bằng 03 (ba) tháng tiền thuê xe tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng và hoàn trả cho Bên B số tiền thuê mà Bên B đã thanh toán tương ứng với thời gian chưa sử dụng. Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt.

Điều 9. Việc nộp thuế

Việc nộp thuế cho thuê xe và các loại phí liên quan đến việc thuê xe tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Bên A chịu trách nhiệm nộp. Hoặc uỷ quyền cho bên B nộp thay bên A nhưng chi phí do bên A chịu.

Điều 10. Cam đoan của các bên

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan

a. Những thông tin về nhân thân, về tài sản thuê đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Tài sản thuộc trường hợp được cho thuê theo quy định của pháp luật;

c. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này, tài sản thuê không có tranh chấp; không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

e. Thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan

a. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

c. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

Điều 11. Điều khoản chung

1. Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

2. Mọi sự sửa đổi, bổ sung Hợp đồng phải được sự đồng ý của hai bên bằng văn bản. Văn bản sửa đổi, bổ sung là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này.

3. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Từng bên đã đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này.

5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 02 (hai) bản.

BÊN A	**BÊN B** **TUQ. CHỦ TỊCH HĐQT** **QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Chí Thiết	**Trần Hồng Minh**